

## **Bài 1: DBHB**

### **I. CHIẾN LƯỢC “DBHB”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH CÔNG PHÁ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

#### **1. Khái niệm**

##### **a) Khái niệm “Diễn biến hòa bình” (DBHB)**

*DBHB là chiến lược cơ bản nhằm lật đổ chế độ chính trị của các nước tiến bộ, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa từ bên trong bằng biện pháp phi quân sự do chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động tiến hành.*

Nội dung của DBHB là kẻ địch sử dụng mọi thủ đoạn về kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại an ninh... để phá hoại làm suy yếu từ bên trong các nước xã hội chủ nghĩa(XHCN). Kích động mâu thuẫn trong xã hội, tạo ra các lực lượng chính trị đối lập, núp dưới chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, sắc tộc; gây mất ổn định, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nói đến DBHB, tự chuyển hóa, tự diễn biến ở những điều kiện khác nhau thì các vấn đề này có rất nhiều khác sự nhau nhưng tựu chung lại nó đều thống nhất là chống phá hoại CNXH, chống phá nhà nước đối địch bằng thủ đoạn hòa bình.

##### **b) Khái niệm bạo loạn lật đổ**

*Là hành động chống phá bằng bạo lực có tổ chức do lực lượng phản động hay lực lượng ly khai, đối lập trong nước hoặc kết cấu với nước ngoài tiến hành gây rối loạn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc lật đổ chính quyền ở địa phương hay trung ương.*

Về hình thức của bạo loạn, gồm có bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang hoặc bạo loạn chính trị kết hợp với vũ trang;

Quy mô có thể diễn ra ở mức độ khác nhau, phạm vi xảy ra có thể ở nhiều nơi, nhiều vùng của đất nước. Trọng điểm là những vùng trung tâm về kinh tế, văn hóa của Trung ương và Địa phương có nhạy cảm về chính trị.

Không phải lúc nào bạo loạn cũng đi đôi với lật đổ: Bạo loạn lật đổ nhìn ở nhiều góc độ nó nói nên quy mô, mức độ, tính chất nguy hiểm; thực ra không phải cứ có bạo loạn là lật đổ được nó phụ thuộc vào sức mạnh của quần chúng nhân dân; chế độ hiện tại có thể hiện ý chí của quần chúng nhân dân hay không. Tuy nhiên nhiều khi bạo loạn lật đổ song hành vì sai lầm chiến lược của thế lực lãnh đạo đất nước.

#### **2. Sự hình thành và phát triển của chiến lược DBHB**

Chiến lược DBHB được ra đời với sứ mệnh là xóa bỏ hệ thống XHCN; đã thường xuyên được hoàn thiện, hoàn chỉnh cả phương thức, thủ đoạn phù hợp với từng giai đoạn lịch sử khác nhau.

##### **a) Giai đoạn 1945 đến 1980**

Đây là giai đoạn hình thành chiến lược DBHB do Mỹ khởi xướng: Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, Mỹ đã công khai khẳng định vai trò lãnh đạo thế giới, từng bước củng cố vị thế. thay thế Anh, Pháp,.. ở các khu vực trên Thế giới. Tháng 03 năm 1947 chính quyền Truman trên cơ sở kế thừa tư tưởng của

Kenman đã bổ xung hình thành và công bố chiến lược “ Ngăn chặn” chủ nghĩa Cộng sản; tháng 04 năm 1948 Quốc hội Mỹ chính thức phê chuẩn kế hoạch Mác San; tăng viện trợ để kích lệ lực lượng dân chủ, cài cắm gián điệp vào các nước XHCN để phá hoại từ bên trong và ngăn chặn chủ nghĩa Cộng sản xâm nhập vào Tây Âu, lôi kéo các nước khỏi vào vòng ảnh hưởng của Liên Xô, hướng các nước phụ thuộc vào Mỹ. Tháng 12 năm 1957, Tổng thống Mỹ. Aisenhau đã tuyên bố “ Mỹ sẽ thắng lợi bằng hòa bình” nhưng chung ngày càng đẩy mạnh tăng cường can dự vào các nước, các khu vực, trên phạm vi toàn cầu.

Trong giai đoạn này phương thức tiến hành chủ yếu là: Sử dụng viện trợ ngăn chặn: Trung Quốc (1945 - 1949), Đông Dương (1950 - 1954). Can thiệp quân sự trực tiếp nếu thấy cần thiết như Triều Tiên (1950 - 1953), Cu Ba ( 1962), Việt Nam (1965 - 1973). Ủng hộ. can thiệp như: Hung Ga Ri (1956), Tiệp Khắc (1968), Ba Lan (1980);

Từ năm 1960 đến 1980 nước Mỹ trải qua nhiều đời Tổng thống, tất cả đều kết hợp giữa sử dụng sức mạnh quân sự trực tiếp can thiệp, coi trọng và thực hiện DBHB.bạo loạn lật đổ; DBHB ngày càng được quan tâm hoàn thiện trở thành công cụ chủ yếu chống phá CNXH, các nước tiến bộ, các nước không theo.

Đánh giá chung ở giai đoạn này chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ không thể xóa bỏ được chủ nghĩa xã hội, bằng DBHB.bạo loạn lật đổ.

b) Giai đoạn từ 1980 đến 1994

Giai đoạn này chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch từng bước hoàn thiện DBHB và DBHB đã trở thành chiến lược chủ yếu tiến công các nước XHCN từ bên trong. Do những sai lầm, khuyết điểm của các Đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa trong cải tổ, cải cách từ những năm 1980-1990 chủ nghĩa đế quốc đã sử dụng chiến lược DBHB để tiến công nhằm làm suy yếu, tiến tới lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa. Sau sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, chủ nghĩa đế quốc tiếp tục sử dụng chiến lược DBHB để thực hiện âm mưu hòng lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa còn lại.

Trong giai đoạn này có thể nói chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ đã thu được những thắng lợi to lớn ngoài sức tưởng tượng, bất ngờ trong đón nhận thắng lợi. Tuy nhiên phương thức truyền thống là can thiệp vũ trang thể hiện bản chất hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc ở nhiều nơi vẫn được thực hiện: Li Bi (1986), Pa Na Ma (1988), I Rắc (1991)...

c) Giai đoạn từ 1995 đến nay

Trước sụp đổ nhanh chóng ở Liên Xô, Đông Âu chủ nghĩa đế quốc đã sai lầm khi dự báo CNXH sẽ sụp đổ là không tránh khỏi. Sụp đổ ở Liên Xô, Đông Âu đó chỉ là một mô hình. Các nước XHCN còn lại trong đó có Việt Nam dù chịu nhiều khó khăn nhưng vẫn thể hiện sức sống thời đại. Nước Việt Nam XHCN không sụp đổ như mong muốn của chúng mà còn vươn lên mạnh mẽ trên con đường hội nhập toàn diện và hợp tác sâu rộng.

Lợi dụng hòa bình, hợp tác để can thiệp sâu từ bên trong. Lợi dụng viện trợ nhân đạo, đầu tư phát triển để thúc đẩy DBHB, dùng sức ép viện trợ kinh tế để thực hiện các mưu đồ chính trị.

Phương thức kết hợp giữa DBHB, bạo loạn lật đổ + can thiệp vũ trang đều được áp dụng và có xu hướng ngày càng gia tăng trong quan hệ quốc tế. Xóa bỏ chế độ lãnh đạo các nước không chỉ tập trung vào các nước XHCN mà vào tất cả các nước không chịu chi phối bởi Mỹ và đồng minh;

Trong thời gian qua một loạt cuộc cách mạng màu sắc đã xảy ra ở nhiều nơi trên Thế giới; Các cuộc cách mạng sắc màu nổi bật với sự tham gia của các **tổ chức phi chính phủ** (NGO) do Mỹ, phương Tây ủng hộ và các nhà hoạt động sinh viên trong việc tổ chức các cuộc đấu tranh bất bạo động, bạo động nhằm lật đổ chính quyền;

Diễn hình trong các cuộc cách mạng màu là: **Cách mạng 5 tháng 10** ở Serbia (2000), **Cách mạng Hoa hồng** ở Gruzia (2003), Cách mạng Cam, Hoa hướng dương ở Ukraina (2004, 2014),; Cách mạng hoa Tulip ở Kyrgyzstan (2005). Trong mỗi lần, nhiều người đã xuống đường biểu tình sau các cuộc bầu cử gây tranh cãi và đã dẫn đến sự lật đổ hay từ chức của chính quyền. Cách mạng màu cũng được diễn ra ở Trung Đông như: Cuộc cách mạng cây Tuyết tùng 2005 tại Lebanon, cách mạng Xanh 2005 tại Kuwait; Mùa xuân Ả Rập (2012) đã quét qua một loạt các nước Trung Đông dẫn đến sụp đổ chính trị của nhiều quốc gia Tuy ni Di, Li Bi, Ai Cập, Xi Ri,...

Thông qua hoạt động của các tổ chức phi chính phủ; hoạt động dân chủ, nhân quyền lợi dụng các diễn đàn, các tổ chức quốc tế chống phá cô lập các nước. Lợi dụng hội nhập với chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền; chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tăng cường hoạt động nhằm chuyển hóa chính trị, dựng nên những chính phủ thân Mỹ, thân phương Tây, chịu sự chỉ đạo của Mỹ. Tận dụng triệt để mạng truyền thông để kích động, tuyên truyền xuyên tạc làm phức tạp tình hình gây mâu thuẫn quần chúng nhân dân với chính quyền.

Sau 20 năm bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ đồng hành với những kết quả to lớn mà hợp tác mang lại nhưng cũng cho thấy tồn tại nhiều nguy cơ tiềm ẩn; phân hóa xã hội ngày càng cao, sự chênh lệch thu nhập trong một bộ phận dân cư, vùng lãnh thổ, mâu thuẫn các nhóm cộng đồng dân cư, dân tộc, tôn giáo sẽ là những nguy cơ, tạo điều kiện cho Mỹ và các thế lực thù địch lợi dụng chống phá cách mạng nước ta.

## **II. CHIẾN LƯỢC “DBHB”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

### **1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược DBHB**

#### **a) Âm mưu**

Với thắng lợi của chiến lược DBHB trên phạm vi toàn thế giới, trước sự sụp đổ nhanh chóng của mô hình CNXH đã được xây dựng ở Liên Xô, Đông Âu những năm đầu của thập kỷ chín mươi của Thế Kì XX; Ních Xơn cựu tổng thống Mỹ đã xuất bản cuốn sách “Năm 1999 chiến thắng không cần chiến tranh”

với tiên đoán những thành trì cuối cùng của CNXH trên thế giới sẽ không còn nữa trong đó có Việt Nam.

Chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực thù địch luôn coi Việt Nam là trọng điểm có vị trí chiến lược với nhiều lý do: Việt Nam có vị trí địa chiến lược trên bản đồ chính trị, quân sự Thế giới, là ngọn cờ tiên phong chống đế quốc, chống cường quyền cần phải loại bỏ.

Sử dụng sức mạnh quân sự xâm lược Việt Nam thất bại, Mỹ chịu hội chứng to lớn bởi chiến tranh Việt Nam. Đế quốc Mỹ chuyển hướng chiến lược “Bao vây, cấm vận”, cô lập ngoại giao kết hợp với DBHB, bạo loạn lật đổ nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nhưng đã thất bại. Trước những thắng lợi to lớn, vững chắc của công cuộc đổi mới do Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Đất nước Việt nam trên đường hợp tác, hội nhập đã lớn mạnh khẳng định đường lối phát triển kinh tế, xã hội đúng đắn của Đảng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam trong đời sống chính trị của đất nước. Âm mưu xóa bỏ CNXH của các thế lực thù địch là không thay đổi nhưng với những phương thức, thủ đoạn mới; đẩy mạnh hoạt động xâm nhập, dính líu, can dự nhằm chống phá cách mạng Việt Nam.

Vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt nam đã được khẳng định trong lịch sử cách mạng giải phóng dân xây dựng đất nước; những thành công to lớn mà công cuộc đổi mới mang lại cho đất nước ta mà Đảng khởi xướng lãnh đạo, đất nước Việt Nam vững mạnh trên con đường xây dựng CNXH là hoàn toàn không phù hợp với lợi ích của Mỹ và đồng minh. Việc xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với nhiều thủ đoạn là ưu tiên hàng đầu; mục tiêu tiếp theo là xóa bỏ chế độ XHCN, lái nước ta đi theo con đường tư bản chủ nghĩa và lệ thuộc là âm mưu cơ bản, xuyên suốt của chiến lược DBHB do Mỹ và các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta.

Đấu tranh với các thế lực thù địch bảo vệ Tổ quốc phải được hiểu đầy đủ là bảo vệ tổ quốc XHCN, bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng. Hiện nay có ý kiến cho rằng, vai trò lãnh đạo của Đảng được thực hiện là từ Đảng có chủ trương đúng, ý Đảng hợp lòng dân, có cán bộ đảng viên đi trước nêu gương, không cần phải có Hiến pháp cho phép. Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, không có điều khoản quy định về vai trò lãnh đạo của Đảng, nhưng Đảng vẫn lãnh đạo được nhân dân đấu tranh giành thắng lợi trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Từ đó họ đề nghị nên xóa bỏ điều 4 của Hiến pháp từng bước thực hiện âm mưu DBHB của kẻ thù.

Để đạt mục tiêu chiến lược DBHB là xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa các thế lực thù địch sử dụng tổng hợp nhiều thủ đoạn không từ bỏ bất cứ thủ đoạn nào; một cách toàn diện trên mọi mặt của đời sống xã hội.

Thực chất chiến lược DBHB, bạo loạn lật đổ mà các thế lực thù địch sử dụng để chống phá cách mạng Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phản cách mạng toàn cầu của chủ nghĩa đế quốc; *mục tiêu là xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, lái nước ta đi theo con đường chủ nghĩa tư bản và lệ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc...*

b) Thủ đoạn

- Thủ đoạn về kinh tế

Lợi dụng quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ “ Kế hoạch hóa tập trung” sang kinh tế thị trường định hướng XHCN; chuyển hóa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam dần dần theo quỹ đạo kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa:

Khích lệ thành phần kinh tế tư nhân phát triển, từng bước làm mất vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước;

Lợi dụng việc giúp đỡ, đầu tư, viện trợ chuyển giao công nghệ để đặt ra điều kiện và gây sức ép về chính trị từng bước chuyển hóa Việt Nam theo con đường TBCN; Đẩy mạnh đầu tư cho Tư bản tư nhân phát triển để đối trọng, làm giảm ảnh hưởng của kinh tế Nước.

Hiện nay không ít người kể cả cán bộ, đảng viên cổ súy tư nhân hóa toàn bộ nền kinh tế, Nhà nước không cần nắm gì, chỉ cần thông qua luật để điều tiết là đủ... “Tay không bắt giặc” cũng là phi thực tế. Trong xã hội chúng ta hiện tại, tựu chung lại hiện đang có hai khuynh hướng: Một là, Nhà nước nắm lấy tất cả; hai là, Nhà nước buông tất cả. Như vậy, không phù hợp với luận điểm “Chủ nghĩa tư bản nhà nước” của V.I.Lê-nin.

Nói về quá trình cổ phần hóa ở nước ta đang tiến hành hiện nay, không thể cho đó là quá trình tư nhân hóa. Đó là quá trình xã hội hóa (đầu tư) theo chủ trương của Đảng, quản lý của nhà nước, đại diện bởi hệ thống chính quyền từ Trung ương đến địa phương, được cụ thể hóa bằng hệ thống văn bản pháp luật..

Những bài học của quá trình tư nhân hóa ở các nước XHCN Đông Âu mà điển hình diễn ra ở nước Nga thời Tổng thống B.En-xin đầu những năm 90 của thế kỷ trước. Lúc đó người ta bán rẻ cho tư nhân những cơ sở kinh tế lớn hoặc vừa, quan trọng nhiều hoặc ít. Có những người chớp thời cơ, qua một đêm trở thành tỷ phú. Về sau, dưới thời Tổng thống V.Pu-tin đã diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt để lấy lại một phần tài sản quốc gia bị mất vào tay những kẻ tài phiệt.

Ở nước ta, thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, xét về chủ trương, không mang tính chất tư nhân hóa. Đối tượng cổ phần hóa do Nhà nước quyết định: Cổ phần doanh nghiệp nào, toàn bộ hoặc một phần. Nhà nước có thể không tham gia cổ đông, hoặc tham gia với tư cách là cổ đông thường hay cổ đông chi phối. Tiền thu về hoặc để đầu tư trở lại doanh nghiệp hoặc đầu tư để phát triển doanh nghiệp mới. Người mua cổ phần đa dạng: Đó chính là doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp tập thể; là nhà đầu tư nước ngoài (coi trọng nhà đầu tư chiến lược) bao gồm nhà nước và tư nhân; nhà đầu tư tư nhân trong nước; bản thân người lao động. Như vậy là toàn xã hội có thể cùng tham gia cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phát huy cao nhất mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội. Quá trình cổ phần hóa ở nước ta hiện nay hết sức tránh lầy tốc độ hoàn thành vào năm 2015 làm mục tiêu duy nhất mà xem nhẹ chất lượng cổ phần hóa. Phải chú ý xây dựng phương án quản trị doanh nghiệp, phương án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sau cổ phần hóa. Chính điều này quyết định tính hiệu quả và sự thành công của cổ phần hóa doanh nghiệp.

Chúng ta phải tiếp tục hoàn thiện về thể chế, nhất là chỉ đạo tổ chức thực tiễn để thực hiện đúng đường lối, chính sách, phát huy hơn nữa tiềm năng của kinh tế tư nhân. Nhưng đừng bao giờ quên rằng đây là kinh tế tư nhân hoạt động dưới CNXH, chịu sự chi phối của Nhà nước pháp quyền XHCN, có nhiệm vụ góp phần xây dựng CNXH thành công. Đừng bao giờ gán cho kinh tế tư nhân vai trò và nhiệm vụ mà nó không thể có và không thể nào thực hiện được. Chống tư tưởng tư nhân hóa; những chủ trương giúp đỡ thành phần kinh tế tư nhân Hộ gia đình phát triển, làm giảm cách biệt giàu-nghèo. Nhận thức âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng xu hướng toàn cầu hóa, hợp tác toàn diện; sử dụng chính sách viên trợ chi phối, mặc cả, đặt điều kiện gây sức ép trong quá trình thương lượng đầu tư đòi hỏi chúng ta phải đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ hợp tác quốc tế.

- Thủ đoạn về chính trị

Với âm mưu chiến lược: Thường xuyên, xuyên suốt, lâu dài của đế quốc Mỹ cũng như các thế lực thù địch là xóa bỏ chế độ XHCN ở Việt Nam, với sách lược mềm dẻo, linh hoạt, không công khai đối đầu. Với chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền; các thế lực thù địch kích động quần chúng nhân dân đòi thực hiện chế độ “Đa nguyên chính trị, đa Đảng đối lập”, “Tự do hóa” về mọi mặt đời sống xã hội từng bước làm giảm, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; tập hợp nuôi dưỡng các phần tử phản động trong nước và nước ngoài; tận dụng những sơ hở trong đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước ta, sẵn sàng can thiệp trắng trợn bằng sức mạnh quân sự để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tuyên truyền quan điểm coi "Đảng lãnh đạo mắc sai lầm trong việc kiên định quá lâu mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu Xô-viết của chủ nghĩa Mác - Lênin, một mô hình lạc hậu của một hệ thống tư tưởng lỗi thời và từ lâu đã bị xếp vào kho tàng lịch sử, làm cho Việt Nam tuy đã có gần 40 năm hòa bình, thống nhất, song đến nay vẫn trì trệ, suy thoái", "hiện đang bên bờ khủng hoảng"(!). Quan điểm này thực chất là phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, phủ nhận những thành tựu của nước ta sau 30 năm đổi mới.

Do vậy đối với chúng ta rước hết, phải khẳng định quan điểm cho rằng Việt Nam kiên định quá lâu mô hình chủ nghĩa xã hội Xô-viết là không đúng thực tế. Với công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1986 đến nay, Đảng đã từ bỏ mô hình này, một mô hình có nhiều "khuyết tật" như: Dựa trên cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, phủ nhận kinh tế thị trường, triệt tiêu nhiều động lực phát triển... Đảng ta đã tự phê bình sai lầm giáo điều trong việc áp dụng mô hình Liên Xô trước đây. Đảng đã tiến hành đường lối đổi mới, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Cương lĩnh năm 2011 của Đảng đã xác định 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 8 phương hướng cơ bản và 8 mối quan hệ lớn cần nắm vững là sự khái quát lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Lý luận đó cần được tiếp tục nghiên

cứu, tổng kết, bổ sung và phát triển để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn cách mạng.

Chúng ta phải khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin ngày nay vẫn là học thuyết tiên tiến của loài người, điều đó không chỉ những người mác-xít thừa nhận mà cả một số học giả tư sản cũng thừa nhận:

Giắc Đê-ri-đa, nhà triết học nổi tiếng người Pháp coi Mác không chỉ là nhà tư tưởng của thế kỷ XX mà còn là nhà tư tưởng của thế kỷ XXI, ông khẳng định nhân loại không thể thiếu Mác được;

Chương trình Thời đại chúng ta trên sóng phát thanh radio 4 của đài BBC tại Anh tổ chức thăm dò với 3 vạn phiếu phát ra Kết quả, trong số 20 triết gia vĩ đại được đưa ra để lựa chọn, C.Mác được chọn là triết gia vĩ đại nhất của nhân loại từ trước đến nay bởi những cống hiến khoa học xuất sắc của ông;

Giáo sư trường Đại học Tổng hợp Lancaste (Vương quốc Anh) Te-ri Y-gờ-ton (Terry Eagleton) trong tác phẩm "Tại sao Mác đúng?" vẫn khẳng định tính đúng đắn của những quan điểm của Mác trong điều kiện thế giới ngày nay, ông phản bác ý kiến cho rằng "chủ nghĩa Mác đã chết và không còn nhắc đến nữa". Ở các nước xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, Trung Quốc, Cu-ba, Lào và ở nhiều Đảng Cộng sản và công nhân trên thế giới như Đảng Cộng sản Liên bang Nga, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Nhật Bản... vẫn khẳng định vai trò của chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa xã hội khoa học.

Khi đánh giá chủ nghĩa Mác - Lê-nin, cần phân biệt những giá trị bền vững của những nguyên lý cơ bản của nó với một số luận điểm cụ thể của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin đúng trong thời đại của các ông nhưng đã bị lịch sử vượt qua trong điều kiện mới của thời đại, nhất là không được lẫn lộn chủ nghĩa Mác - Lê-nin với những nhận thức sai và làm trái với chủ nghĩa Mác - Lê-nin của những người lãnh đạo Đảng này hay Đảng khác, ở nước xã hội chủ nghĩa này hay nước xã hội chủ nghĩa khác trước kia hoặc hiện nay Cần phân biệt chủ nghĩa Mác - Lê-nin với quan điểm chủ nghĩa xét lại, cơ hội giả danh mác-xít, cố tình xuyên tạc, vu khống chủ nghĩa Mác - Lê-nin để chống chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Cần nhận thức rõ rằng, chủ nghĩa Mác - Lê-nin là một học thuyết mang bản chất cách mạng và khoa học, nó không phải là giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động, nó không phải nhất thành bất biến. Vì vậy, phải vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin cho phù hợp với thời đại, với điều kiện lịch sử mỗi nước, mỗi giai đoạn. Lê-nin đã từng nói, áp dụng chủ nghĩa Mác ở Nga phải khác với ở Đức, Anh, Pháp...; vì chân lý luôn luôn là cụ thể nên cách mạng phải sáng tạo Phân tích cụ thể mỗi tình hình cụ thể là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác.

Đối với cách mạng Việt Nam, vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã được khẳng định trong hơn 85 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ khi đến được với chủ nghĩa Mác - Lê-nin mới tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Năm 1924, khi đọc Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã thấy "đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta".

Trong cuốn Đường Cách mệnh, Nguyễn Ái Quốc viết rằng, bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lê-nin. Về sau trong nhiều tác phẩm, bài diễn văn của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và yêu cầu học tập, tu dưỡng, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Người coi chủ nghĩa Mác - Lê-nin là "cái cảm nang" thần kỳ, "kim chỉ nam" cho cách mạng Việt Nam. Người viết: "Đảng ta nhờ kết hợp được chủ nghĩa Mác - Lê-nin với tình hình thực tế của nước ta, cho nên đã thu được nhiều thắng lợi trong công tác"; "Học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin... là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta"; "Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lê-nin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lê-nin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta".

Việc đem đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lê-nin để phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin là rất sai lầm về quan điểm và phương pháp, về lịch sử và logic. Bởi vì, về mặt lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh có cội nguồn và được hình thành từ các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại mà đỉnh cao là chủ nghĩa Mác - Lê-nin thông qua hoạt động trí tuệ và thực tiễn của Người Chủ nghĩa Mác - Lê-nin chính là nguồn gốc lý luận, là cơ sở chủ yếu nhất hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để nghiên cứu thực tiễn và tìm ra con đường cách mạng Việt Nam, vượt lên trước những nhà yêu nước đương thời, khắc phục được sự khủng hoảng về con đường tiến lên của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự vận dụng sáng tạo, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thời đại mới Như vậy về mặt logic, về bản chất, tư tưởng Hồ Chí Minh thống nhất với chủ nghĩa Mác - Lê-nin chứ không có sự đối lập với chủ nghĩa Mác - Lê-nin như một số người tưởng tượng ra Và do đó cũng không có cái gọi là "cuộc nội chiến về tư tưởng giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lê-nin" từ năm 1930 đến nay ở Việt Nam như có người nhận định. Hồ Chí Minh là người đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Nhờ vậy, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Do vậy, không thể nhân danh đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh để hạ thấp, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Cương lĩnh năm 2011 của Đảng khẳng định: "Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh". Còn ý kiến cho rằng sau 40 năm giải phóng đến nay đất nước vẫn trì trệ, suy thoái, hiện đang bên bờ khủng hoảng. Nói như vậy là nhắm mắt trước



thực tế, bất chấp lịch sử, không khách quan. Sau 30 năm đổi mới, như Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận-thực tiễn của Đảng đã khẳng định, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu mà công cuộc đổi mới mang lại, đất nước ta cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, còn nhiều hạn chế, yếu kém chậm đổi mới cần phải khắc phục, tận dụng thời cơ, đẩy lùi thách thức, biến thách thức thành cơ hội phát triển đất nước nhanh và bền vững theo con đường xã hội chủ nghĩa.

- Thủ đoạn về tư tưởng văn hóa:

Chúng thực hiện mọi hoạt động nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ra sức truyền bá tư tưởng tư sản vào các tầng lớp nhân dân. Lợi dụng xu thế mở rộng hợp tác quốc tế để du nhập những văn hóa đồi trụy, lối sống phương Tây, để kích động lối sống tư sản, đề cao cá nhân trong thanh niên, từng bước làm phai mờ bản sắc văn hóa và giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Trước bản lĩnh cách mạng của Đảng, truyền thống đoàn kết của nhân dân ta không kẻ thù nào có thể chiến thắng được, chúng chuyển hướng chiến lược từ đối lập ý thức hệ sang tự diễn biến trên mặt trận tư tưởng, văn hóa; làm cho thế hệ trẻ xa rời mục tiêu lý tưởng chờ thời cơ chuyển hóa phản công.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống. Biểu hiện của quá trình này ở việc sùng bái, chạy theo văn hóa, lối sống tư sản; từ bỏ các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc; thương mại hóa các hoạt động văn hóa một cách thái quá, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc; đề cao chủ nghĩa cá nhân, sống xa hoa, xa rời quần chúng...

Nhận rõ tính chất nguy hại của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng nêu rõ: “Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “DBHB” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”. Vì vậy, chúng ta cần làm tốt việc phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trước hết chú trọng vào một số biện pháp chủ yếu: Trong tình hình hiện nay, các thế lực thù địch vẫn ráo riết thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn nham hiểm để hòng thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ ta; mọi mưu đồ của chúng có thực hiện được hay không, hoàn toàn phụ thuộc vào chính chúng ta; cần khẳng định, khi mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Việt Nam luôn nhận rõ mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong chiến lược “DBHB” chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta hiện nay; đồng thời, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng luôn vững niềm tin sắt son vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ XHCN, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước, thì sẽ góp phần phòng ngừa, đẩy lùi được nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Thủ đoạn về dân tộc, tôn giáo:

Lợi dụng vấn đề phức tạp về dân tộc tôn giáo nước ta do lịch sử để lại; các thế lực thù địch thường xuyên; xuyên tạc chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; kích động thù hằn dân tộc, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tạo nên những khu vực có nguy cơ bất ổn định; đấu tranh đòi thành lập quốc gia riêng, thành lập vùng tự trị.

Lợi dụng vấn đề phức tạp về tôn giáo nước ta; các tôn giáo du nhập vào Việt Nam có lịch sử khác nhau; có những tôn giáo vào nước ta cùng với lịch sử đau thương của dân tộc, quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa Đế quốc, Thực dân để chia rẽ giữa các tôn giáo; giữa các tông, phái khác nhau trong cùng một tôn giáo. Các thế lực thù địch thường xuyên xuyên tạc chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước kích động, tạo nên mâu thuẫn giữa các giáo xứ, chức sắc tôn giáo với chính quyền địa phương.

Mục đích của các thế lực thù địch là phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc làm suy yếu đất nước ta: Lợi dụng các dân tộc vùng cao, dân tộc ít người có trình độ dân trí thấp, và những khuyết điểm của Đảng Nhà nước trong vấn đề thực hiện chế độ chính sách đối với các dân tộc để kích động tư tưởng đòi ly khai, tự quyết dân tộc.

Lợi dụng vấn đề chính sách tự do tôn giáo của Đảng, Nhà nước để tuyên truyền đạo trái phép nhằm thực hiện âm mưu tôn giáo hóa dân tộc, từng bước gây mất ổn định chính trị.

- Thủ đoạn về quốc phòng an ninh :

Các thế lực thù địch lợi dụng xu thế mở rộng hợp tác quốc tế, thực hiện xâm nhập, tăng cường các hoạt động tình báo thu nhập bí mật quốc gia, chúng kích động nhân dân phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội. Âm mưu vô hiệu hóa sự lãnh đạo của Đảng với Quân đội, Công an làm cho lực lượng này xa rời mục tiêu lí tưởng, giảm sút ý chí cách mạng với chiêu bài “Phi chính trị hóa lực lượng vũ trang”. Tuyên truyền, kích động gây mâu thuẫn Quân đội với Công an từng bước làm suy giảm sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân.

Bài học từ các nước XHCN ở Đông Âu, Liên Xô những năm 90 của Thế Kỷ XX vẫn còn nguyên giá trị. Đảng càng phải tăng cường sự lãnh đạo của mình trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống nhằm kiên định mục tiêu lí tưởng XHCN, giữ vững độc lập tự do, hòa bình, ổn định đất nước.

Lịch sử đã chỉ rõ, muốn giữ được sự độc lập, tự chủ, giữ được chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ thì phải dựa vào nguồn lực của chính mình. Tuyệt đối không được dựa vào nước ngoài, các thế lực khác để giữ gìn độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đây là nguyên tắc cao nhất, bất di bất dịch, không chỉ ở Việt Nam mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đều thực hiện như thế. Nâng

cao sức mạnh chiến đấu cho lực lượng vũ trang nhân tố cơ bản của sức mạnh quốc phòng, an ninh trước hết là sức mạnh chính trị tinh thần.

Bài học thắng lợi trong chiến tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ giải phóng đất nước, chiến tranh Biên giới, trong tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang cho thấy những thành công, thắng lợi của lực lượng vũ trang không thể tách rời sự lãnh đạo của Đảng. Trước những âm mưu thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đảm bảo cho lực lượng vũ trang hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

- Thủ đoạn về ngoại giao:

Các thế lực thù địch lợi dụng chính sách của ta mở rộng hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới để tuyên truyền hướng Việt Nam đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Lợi dụng tự do, dân chủ, nhân quyền các thế lực thù địch gây sức ép để cô lập hóa Việt Nam trên trường quốc tế. Lợi dụng một bộ phận nhỏ người Việt Nam ở nước ngoài, do thiếu thông tin khách quan, trung thực về tình hình trong nước, vẫn ôm hận thù với Nhà nước Việt Nam, tìm cách chống phá Đảng và Nhà nước ta, vu khống Việt Nam đàn áp tôn giáo, dân tộc thiểu số, vi phạm dân chủ, nhân quyền, vận động các thế lực thù địch tiếp tục chống phá Việt Nam.

Để đối phó thắng lợi với các thế lực thù địch trên mặt trận ngoại giao, quan hệ quốc tế đòi hỏi: Trên mặt trận ngoại giao không chỉ có những người làm công tác ngoại giao tuyên truyền quảng bá, nâng cao hình ảnh, vị thế của Việt Nam mà đòi hỏi mọi tổ chức, cơ quan đoàn thể cùng chung tay xây dựng quảng bá hình ảnh; đất nước Việt Nam hòa bình, ổn định, phát triển, mến khách. Coi kiều bào là một bộ phận người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế thực hiện quan hệ đa phương, tăng cường củng cố mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào - Khơ Me, tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực.

## **2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam**

Các thế lực chú trọng nuôi dưỡng các lực lượng phản động lưu vong ở nước ngoài và kết hợp với các phần tử cực đoan bất mãn ở trong nước gây rối làm mất trật tự ổn định xã hội ở một số vùng nhạy cảm. Chúng tiến hành nhiều hành động lôi kéo mua chuộc, cưỡng ép quần chúng biểu tình chống lại chính quyền địa phương.

- Thủ đoạn:

Kích động sự bất bình của quần chúng, dụ dỗ và cưỡng ép nhân dân biểu tình làm chỗ dựa cho lực lượng phản động trà trộn hoạt động đập phá trụ sở rồi uy hiếp cơ quan chính quyền của địa phương.

- Yêu cầu:

Nâng cao cảnh giác cách mạng, kịp thời phát hiện âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, dự báo đúng thủ đoạn, quy mô, địa điểm và thời gian.

- Nguyên tắc trong đấu tranh chống bạo loạn lật đổ :  
Nhanh gọn, kiên quyết, linh hoạt, đúng đối tượng, sử dụng lực lượng và phương thức phù hợp, không để lan rộng kéo dài.

### **III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG CHÂM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC DBHB - BLLĐ CỦA ĐẢNG TA**

#### **1. Mục tiêu, nhiệm vụ phòng chống chiến lược DBHB – BLLĐ**

##### **a) Mục tiêu**

- Làm thất bại âm mưu thủ đoạn chiến lược DBHB - BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
- Giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường hòa bình xây dựng đất nước.
- Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích quốc gia.

##### **b) Nhiệm vụ**

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã khẳng định: Kiên quyết làm thất bại âm mưu và thủ đoạn DBHB, bạo loạn lật đổ. đây là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ quốc phòng an ninh hiện nay, đồng thời còn là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài.

- Chủ động phát hiện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta, kịp thời tiến công ngay từ đầu, xử lý nhanh chóng, hiệu quả khi có BLLĐ.

#### **2. Quan điểm, phương châm chỉ đạo chống chiến lược DBHB – BLLĐ**

##### **a) Quan điểm chỉ đạo**

- Đấu tranh chống DBHB là một cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc gay go ác liệt, lâu dài và phức tạp trên mọi lĩnh vực.

Mác không coi đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội nói chung như một số người quan niệm, mà chỉ là một động lực phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp mà thôi Trong xã hội cộng sản nguyên thủy chưa có giai cấp nên chưa có đấu tranh giai cấp, và sau này trong tương lai, khi xã hội không còn phân chia giai cấp nữa thì cũng không còn đấu tranh giai cấp. Nghĩa là như Mác đã khẳng định, đấu tranh giai cấp chỉ gắn với những giai đoạn lịch sử nhất định của sự phát triển xã hội

Quan điểm khoa học về giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác không phải là áp đặt, bịa đặt mà phản ánh một thực tế khách quan trong xã hội có phân chia giai cấp, đó là sự đối kháng giữa các giai cấp: Bóc lột và bị bóc lột, thống trị và bị trị, áp bức và bị áp bức. Do đó, đấu tranh giai cấp trong các xã hội này là tất yếu khách quan, góp phần thúc đẩy cho xã hội vận động, phát triển lên những hình thái cao hơn.

Tuy nhiên, chủ nghĩa Mác không bao giờ coi đấu tranh giai cấp là động lực duy nhất trong xã hội có giai cấp. Ngoài động lực này, như Mác đã từng chỉ ra, còn một loạt những động lực khác như: Sự phát triển của lực lượng sản xuất, nhu cầu, lợi ích, lý tưởng, khoa học-kỹ thuật v.v.. Vì vậy, không nên cường điệu động lực đấu tranh giai cấp.

Đồng thời, việc nhận thức và giải quyết vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp phải phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện lịch sử-cụ thể của mỗi quốc gia dân tộc và phù hợp với từng giai đoạn của cách mạng. Trước đây khi phân tích so sánh về đấu tranh giai cấp ở các nước phương Tây và phương Đông, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cho rằng ở phương Tây, đấu tranh giai cấp rất quyết liệt, còn ở phương Đông, những nước như "Ấn Độ hay Trung Quốc về mặt cấu trúc kinh tế, không giống các xã hội phương Tây thời Trung cổ cũng như thời cận đại, và đấu tranh giai cấp ở đó không quyết liệt như ở đây". Đối với Việt Nam cũng vậy, vì Việt Nam vốn là một xã hội phương Đông cổ truyền, nông nghiệp lạc hậu, hơn 90% là nông dân, phân hóa giai cấp chưa sâu sắc. Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, yêu cầu đoàn kết dân tộc nổi lên hàng đầu để tập hợp các lực lượng, các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội nhằm thực hiện nhiệm vụ cứu nước, giải phóng dân tộc. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán quan điểm giáo điều của một số người về đấu tranh giai cấp ở Việt Nam: "Nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng". Ở đây không được phép lẫn lộn quan điểm khoa học về đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lê-nin với quan điểm hữu khuynh phủ nhận đấu tranh giai cấp hoặc quan điểm tả khuynh cường điệu đấu tranh giai cấp, thiên về trấn áp bạo lực, hoặc mượn danh đấu tranh giai cấp để đầu tổ trấn áp những người không ăn cánh, không theo đường lối của mình, có tính chất bè phái như đã từng xảy ra ở một số nước xã hội chủ nghĩa trước đây.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những nhận thức mới về chuyên chính vô sản và đấu tranh giai cấp. Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (3-1989), lần đầu tiên đã sử dụng khái niệm "hệ thống chính trị" thay cho khái niệm "hệ thống chuyên chính vô sản". Từ đó về sau, trong Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh 2011, trong các văn kiện từ Đại hội VII đến Đại hội XI ít sử dụng thuật ngữ "chuyên chính vô sản". Đây là một bước tiến của nhận thức, phù hợp hơn với điều kiện tình hình mới.

Về đấu tranh giai cấp, Đại hội IX của Đảng nhận định, cùng với những biến đổi to lớn về kinh tế, xã hội thì cơ cấu, tính chất, vị trí của các giai cấp trong xã hội ta đã thay đổi nhiều. Mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực thi thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển, thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Như vậy, Đảng ta không phủ nhận đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ, song quan niệm đấu tranh giai cấp cũng như động lực phát triển đất nước phù

hợp hơn với sự thay đổi về kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước, với nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ đổi mới.

- Chống chiến lược DBHB là cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ quốc phòng an ninh hiện nay để bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc phải làm cho toàn đảng, toàn quân, toàn dân hiểu rõ bảo vệ Tổ quốc, đất nước gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tổ quốc ở đây là Tổ quốc XHCN. Mục tiêu tập trung tiến công DBHB, bạo loạn lật đổ của địch trước hết là lực lượng vũ trang bằng thủ đoạn làm cho LLVT xa rời, mất mục tiêu, lý tưởng, vô hiệu hóa lực lượng vũ trang, tự chuyển hóa chế độ không tiếng súng.

Xuất phát từ âm mưu thủ đoạn; tinh vi, xảo quyệt, chống phá quyết liệt, bằng các đòn tiến công mềm nhưng vô cùng nham hiểm của các thế lực thù địch. Chống chiến lược DBHB là cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ quốc phòng an ninh hiện nay để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chống DBHB, bạo loạn lật đổ là cuộc chiến không khoan nhượng để bảo vệ mục lý tưởng của Đảng và nhân dân ta. Làm thất bại âm mưu thủ đoạn chiến lược DBHB - BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam đòi hỏi chúng ta phải chủ động tiến công' phát huy sức mạnh của toàn dân, của cả hệ thống chính trị bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của các khối đại đoàn kết, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam trong đấu tranh chống chiến lược DBHB.

Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam luôn gương cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, đoàn kết toàn dân, đoàn kết toàn Đảng. Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy khi nào đoàn kết thì thắng lợi, chia rẽ là thất bại Đảng đấu tranh chống lại tư tưởng và hành động cực đoan, phiến diện, duy ý chí, chia rẽ, bè phái. Cui chia rẽ, bè phái là một trong những tội nặng nhất, làm phá hoại tổ chức Đảng. Tổng kết 80 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trong Cương lĩnh 2011 của Đảng đã rút ra bài học quan trọng: "Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế". Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Đảng cũng khẳng định, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực chủ yếu, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Đảng ta xác định động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế toàn xã hội

Đổi mới đã đưa đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình,

đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành, phát triển. Chính trị-xã hội ổn định; quốc phòng-an ninh được tăng cường. Văn hóa, xã hội có bước phát triển, bộ mặt đất nước và đời sống nhân dân có nhiều thay đổi. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đó là nhờ đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thường xuyên được chăm lo, được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh mọi mặt của đất nước được tăng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

b) Phương châm tiến hành

- Chủ động, kiên quyết, khôn khéo sử lý tình huống và giải quyết hậu quả khi có bạo loạn xảy ra, giải quyết vụ gây rối không để phát triển thành bạo loạn.

Để chống DBHB, bạo loạn lật đổ, đòi hỏi trong mọi điều kiện hoàn cảnh ta phải giành thế chủ động; chủ động trong cả phòng và chống. Chủ động giúp ta giành thế tiến công, chủ động đề phòng, ngăn chặn. Thực tế chứng minh, chủ động tiến công sẽ tạo thuận lợi giành thắng lợi trong chiến tranh, trong tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ, nói chung và đặc biệt trong phòng chống chiến lược DBHB, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với nước ta.

Khi có bạo loạn xảy ra các cấp, các ngành phải nhanh chóng vào cuộc; Cán bộ, Đảng viên phải đến với dân, lắng nghe, thấu hiểu quần chúng; nhanh chóng cô lập bọn cầm đầu, đầu sỏ, không để quần chúng nhân dân bị lôi kéo, mua chuộc, kích động. Nhiệm vụ phòng, chống bạo loạn phải xác định đây là nhiệm vụ chiến đấu có thể phải hy sinh, đổ máu; đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ phải xác định tốt nhiệm vụ sẵn sàng xả thân tiêu diệt địch, cứu đồng bào. Để thực hiện tốt nhiệm vụ phải phân biệt các đối tượng để có phương pháp tiếp cận đấu tranh cho phù hợp. Đấu tranh chống bạo loạn là cuộc chiến đấu gay go quyết liệt đòi hỏi phải kiên quyết; tiêu diệt, phá vỡ ngay từ khi mới nhen nhóm; khi đã xảy ra nhanh phải chóng cô lập, kiên quyết tiêu diệt không để kéo dài. Tuy nhiên trong mọi hoàn cảnh phải tránh sai lầm mắc mưu địch, bảo vệ nhân dân bị địch lừa gạt, kích động, lôi kéo.

- Xây dựng tiềm lực vững mạnh của đất nước, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân trong nước và quốc tế, kịp thời làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù đối với Việt Nam.

Sức mạnh Quốc gia dựa trên nền tảng tiềm lực trên tất cả mọi mặt; muốn có Quốc gia hùng mạnh đòi hỏi phải quan tâm xây dựng tiềm lực toàn diện trên mọi mặt: Chính trị tinh thần, kinh tế, văn hóa, quân sự,...

*Xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần* là thành tố cơ bản của tiềm lực quốc phòng, an ninh; chứa đựng trong tố chất con người, trong truyền thống lịch sử - văn hoá dân tộc và trong hệ thống chính trị. Tiềm lực này biểu hiện ở

nhận thức, ý chí, niềm tin, tâm lý, tình cảm của nhân dân và lực lượng vũ trang trước nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước.

Xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần trước hết là xây dựng lòng tin của mọi tầng lớp nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ, vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Tiềm lực chính trị - tinh thần cũng được xây dựng thông qua thực hiện dân chủ rộng rãi theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", triệt để đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

*Xây dựng tiềm lực kinh tế* là khả năng tiềm tàng về kinh tế (bao gồm cả kinh tế quân sự) có thể huy động để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác, thể hiện ở khối lượng, năng xuất, chất lượng, hiệu quả của nền sản xuất xã hội, ở nhịp độ tăng trưởng của nền kinh tế, nguồn dự trữ tài nguyên, chất lượng, trình độ lực lượng lao động... Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh toàn dân của đất nước được thực hiện thông qua kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh bảo vệ Tổ quốc; phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh thành; theo quy hoạch, kế hoạch đã xác định; xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh - kinh tế tại các hướng chiến lược trọng điểm.

*Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ* là khả năng tiềm tàng về khoa học và công nghệ (cả khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ...) có thể huy động nhằm giải quyết những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của xã hội và xử lý các tình huống quốc phòng bảo vệ Tổ quốc. Tiềm lực đó được biểu hiện ở trình độ và khả năng phát triển khoa học; số lượng và chất lượng các nhà khoa học; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng khoa học và công nghệ vào lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ của nền quốc phòng toàn dân gắn bó chặt chẽ với sự phát triển khoa học và công nghệ của đất nước. Nhà nước Việt Nam coi đầu tư phát triển khoa học - công nghệ là nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đây là cơ sở quan trọng để đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, làm nền tảng vững chắc cho tiềm lực khoa học và công nghệ của nền quốc phòng, an ninh toàn dân.... Tuy còn những khó khăn hạn chế, nhưng tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước đang từng bước được tăng cường, phục vụ ngày càng có hiệu quả cho phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng - an ninh của VN

*Xây dựng tiềm lực quân sự* là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động để tạo thành sức mạnh phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh trong cả thời bình và thời chiến. Tiềm lực quân sự là nòng cốt của tiềm lực quốc phòng, an ninh; được xây dựng trên nền tảng của tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế và tiềm lực khoa học và công nghệ. Tiềm lực quân sự không chỉ thể hiện ở khả năng duy trì, hoàn thiện và không ngừng phát triển sức mạnh



chiến đấu, trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang mà còn biểu hiện ở nguồn dự trữ về sức người, sức của phục vụ cho nhiệm vụ quân sự.

Tiềm lực quân sự bao gồm cả hai yếu tố cơ bản là con người và vũ khí, trang bị trong đó con người là yếu tố quyết định. Việt Nam có tiềm lực quân sự mạnh một phần nhờ nguồn nhân lực trẻ dồi dào. Tiềm lực quân sự còn thể hiện ở khả năng động viên công nghiệp, nông nghiệp, khoa học - kỹ thuật, giao thông vận tải và các ngành dịch vụ công cộng khác để đáp ứng yêu cầu quốc phòng. Xây dựng tiềm lực quân sự được gắn chặt với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, văn hoá tư tưởng... là cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Nhà nước Việt Nam chủ trương gắn việc xây dựng tiềm lực quân sự với việc xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học và công nghệ, coi đó là yêu cầu tất yếu trong xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân, bảo đảm khả năng huy động tạo thành sức mạnh để bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Xây dựng, phát triển đến mức cao nhất tiềm lực quốc gia góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, nhân ấm no hạnh phúc, xã hội công bằng, văn minh, đời sống kinh tế, văn hóa ngày càng được nâng cao đó chính là xây dựng thành trì vững chắc đánh bại âm mưu DBHB, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Xu hướng hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu là đòi hỏi của xây dựng và phát triển đất nước chúng ta không những tranh thủ sự ủng hộ, hợp tác quốc tế phát triển kinh tế mà còn góp phần củng cố quốc phòng, an ninh góp phần làm thất bại chiến lược DBHB, bạo loạn lật đổ của địch.

### **3. Những giải pháp phòng chống chiến lược “DBHB”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay**

a) Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

Từ nhiều năm nay, khi nói đến tham nhũng ở Việt Nam, người ta thường dùng thuật ngữ “quốc nạn” để nói lên độ sâu, rộng và hiểm nguy đối với dân tộc. Chính vì vậy, cuộc chiến chống tham nhũng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Để chống tham nhũng có nhiều vấn đề đặt ra, song đặc biệt cần quan tâm đến nguồn gốc của tham nhũng. Tham nhũng có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu do đạo đức, phẩm chất của cán bộ bị tha hóa, biến chất. Nếu một người cán bộ, đảng viên công tâm người ta sẽ không lợi dụng vào vị trí, chức vụ để thực hiện hành vi tham nhũng.

Vấn đề nổi cộm khác khiến nhân dân bất bình hiện nay, đó còn là luật pháp chưa nghiêm minh đối với tội tham nhũng. Trên thực tế, “quốc nạn” tham nhũng vẫn đang hàng ngày, hàng giờ làm phương hại đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đe dọa đến sự tồn vong của chế độ và dân tộc.

Để phòng chống tham nhũng(PCTN) có hiệu quả, mỗi cơ quan, đơn vị và cá nhân phải có cách tiếp cận và hiểu đúng bản chất cũng như nguyên nhân vấn đề tham nhũng. Công tác tuyên truyền, giáo dục của Đảng, Nhà nước cần làm cho mọi tầng lớp nhân dân; cán bộ, công chức nhận thức được một cách đầy

đủ, toàn diện và sâu sắc rằng, tham nhũng vừa là một hành vi phạm tội, vừa là một biểu hiện của sự thoái hóa, biến chất về nhân cách, là sự suy đồi về đạo đức và lối sống. Đồng thời với việc xử lý nghiêm những người phạm tội tham nhũng; sự gương mẫu của cán bộ, công chức trong bộ máy công quyền cần được đặt lên hàng đầu. Thực hiện một cách triệt để công cuộc cải cách hành chính, nhằm hạn chế tới mức thấp nhất tình trạng lợi dụng sơ hở của các quy định pháp luật để tham nhũng.

Đấu tranh chống tham nhũng là một trong những cuộc chiến phức tạp, gay go, quyết liệt và lâu dài. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh PCTN với đấu tranh phong chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế.

b) Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến, không để bị động và bất ngờ

Trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch bằng chiến lược “DBHB”. Cùng với đó là những diễn biến phức tạp mới ở Biển Đông, trực tiếp đe dọa đến chủ quyền, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Trước tình hình trên, chúng ta cần chú trọng thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng cho nhân dân. Đặc biệt, trong điều kiện công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, mọi thông tin được chuyển tải nhanh, lan tỏa rộng, thì công tác này lại càng quan trọng. Vì thế, công tác thông tin, tuyên truyền định hướng càng cần phải được chỉ đạo chặt chẽ. Trong đó phải bảo đảm sự chủ động, giữ vững “trận địa thông tin”, làm chủ nguồn tin, nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội. Trong khi thông tin, tuyên truyền về những sự kiện nhạy cảm cần gắn với định hướng tư tưởng, giúp cho nhân dân nhận thức đúng và hiểu rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước, trên cơ sở đó không bị kích động bởi những thông tin xấu độc, trái chiều.

Trong mọi hoàn cảnh đều phải tích cực chủ động nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến, không để bị động và bất ngờ.

c) Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược, là nhiệm vụ “trọng yếu thường xuyên” của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới đòi hỏi rất cao ý thức trách nhiệm công dân của mỗi con người. Ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa không những trực tiếp nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, mà còn định hướng, điều chỉnh hành vi của con người trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong mỗi giai đoạn khác nhau, vấn đề giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đặt ra có sự khác nhau.

Trong chống DBHB trước tiên phải giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho mọi tầng lớp nhân dân. Giáo dục là vấn đề rất quan trọng và cấp thiết, trước hết cần tập trung giáo dục những nội dung chính: Giáo dục chủ nghĩa yêu nước, ý thức bảo vệ đất nước gắn với ý thức bảo vệ chế độ

xã hội chủ nghĩa; mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch. Bảo vệ Tổ quốc luôn luôn gắn liền với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

d) Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt là tiền đề xây dựng kinh tế, chính trị- xã hội ổn định, phát triển bền vững. Do vậy phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, tăng cường hệ thống pháp chế XHCN.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng, của đội ngũ cán bộ đảng viên; năng lực tổ chức hoạt động của chính quyền các cấp; tích cực cải cách thủ tục hành chính; hệ thống lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Duy trì nghiêm kỷ luật của Đảng kịp thời đấu tranh xử lý kỷ luật những cá nhân, tổ chức vi phạm giữ vững kỷ cương, trật tự an toàn xã hội; củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân với Đảng, Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

e) Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ở cơ sở vững mạnh về mọi mặt, góp phần giữ vững ổn định chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở. Tập trung củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an ở cơ sở vững mạnh; đặc biệt chú ý thực hiện tốt công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người tại chỗ, là con em đồng bào dân tộc ít người ở các thôn, bản, buôn, làng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tăng cường chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với công an và các lực lượng trên địa bàn trong việc bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cơ động, thường trực sẵn sàng chiến đấu, lực lượng dự bị động viên, công an, biên phòng ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc ít người và trọng điểm nội địa.

Khi có vụ việc phức tạp xảy ra ở cơ sở phải kịp thời phát hiện, đánh giá đúng tình hình; kết hợp các biện pháp giáo dục, thuyết phục, để giải quyết các yêu cầu chính đáng của nhân dân; không chủ quan nóng vội, không để trở thành "điểm nóng" lan rộng, kéo dài. Cần nắm vững chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng để phối hợp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Kiên quyết không để địch lợi dụng, tạo có can thiệp, chia rẽ giữa các lực lượng và khối đại đoàn kết toàn dân.

Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh về mọi mặt, có phẩm chất chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Tổ quốc; lực lượng này thực sự là lực lượng nòng cốt xung kích trong việc thực hiện các nhiệm vụ ở cơ sở, địa phương.

g) Xây dựng luyện tập các phương án, các tình huống chống DBHB - BLLĐ của địch

Để chống DBHB - BLLĐ của địch luôn ở thế chủ động phải dự kiến chính xác các tình huống có thể xảy ra; với mỗi tình huống phải đưa ra nhiều phương án, cách thức xử lý; phân tích từng trường hợp đảm bảo nguyên tắc giữ vững sự lãnh đạo của Đảng; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị. Hoạt động xử lý bạo loạn lật đổ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, với sự tham mưu của cơ quan quân sự và công an địa phương.

Thường xuyên tổ chức luyện tập theo các phương án, rút kinh nghiệm, kịp thời bổ sung vào kế hoạch. Kết hợp diễn tập chiến đấu đánh địch bảo vệ địa phương, cơ sở, phòng thủ khu vực; đưa ra các tình huống chống DBHB, bạo loạn lật đổ để xử lý, tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh bổ sung vào kế hoạch.

h) Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước tạo nên nền tảng vững chắc phát triển kinh tế đất nước, nâng cao đời sống của nhân dân, tạo nên thế trận lòng dân vững chắc; ngăn chặn, tiến công mọi hành động của các thế lực thù địch bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ văn minh là mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân ta.

Phòng chống DBHB, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ, với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; tiến hành tổng hợp các giải pháp tạo nên sức mạnh toàn dân tộc đủ sức chống trả mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch.